TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/DS-ST.
Ngày: 15-10-2018.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đào Ngọc Nam, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Hồng Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 86/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 09 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng XH.

Địa chỉ: phường L, quận M, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Ông Dương Quyết T ủy quyền cho ông Trần Thanh Tr, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch T. (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/06/2015)

Ông Trần Thanh Tr ủy quyền cho ông Nguyễn Lương N, chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch T. (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/06/2018)

"Vắng mặt"

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959 và ông Tạ Văn Q, sinh năm 1950.

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

"Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 1 năm 2018 của nguyên đơn- Ngân hàng XH và các lời khai tiếp theo tại tòa của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn-ông Nguyễn Lương N trình bày:

Ngân hàng XH có giải quyết cho bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q vay theo sổ vay vốn số 460009064 với tổng số tiền là 44.000.000 đồng, mục đích vay để chăn nuôi bò sinh sản, thời hạn vay 36 tháng, cụ thể :

Ngày 09/06/2006, mã món vay 6000004600010991, số tiền gốc 7.000.000 đồng lãi suất 0.65%, hạn trả nợ cuối cùng là 09/06/2009.

Ngày 30/05/2007, mã món vay 6000004600010990, số tiền gốc 7.000.000 đồng lãi suất 0.65%, hạn trả nợ cuối cùng là 30/05/2010.

Ngày 05/06/2008, mã món vay 6000004600010990, số tiền gốc 30.000.000 đồng lãi suất 0.65%, hạn trả nợ cuối cùng là 24/05/2011.

Sau khi vay, bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q vi phạm quy định về việc trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng XH yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q phải thanh toán cho ngân hàng XH số tiền nợ gốc là 44.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/01/2018 là 45.531.672đồng, tổng cộng 89.531.672 đồng.

* Trong bản tự khai đề ngày 30 tháng 05 năm 2018, bị đơn- bà Nguyễn Thị H trình bày: bà và chồng là ông Tạ Văn Q có vay của Ngân hàng XH nhiều lần với tổng cộng là 44.000.000 đồng. Từ năm 2009 đến nay do gia đình gặp khó khăn nên không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng XH. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà và ông Tạ Văn Q phải thanh toán số tiền gốc và lãi là 89.531.672 đồng thì bà đồng ý.

* Trong biên bản lấy lời khai đề ngày 12 tháng 09 năm 2018, bị đơn- ông Tạ Văn Q trình bày: ông và vợ là bà Nguyễn Thị H có vay của Ngân hàng XH nhiều lần với tổng cộng là 44.000.000 đồng, mục đích vay là chăn nuôi. Đối với việc thanh toán nợ gốc và lãi cho của Ngân hàng XH thì ông không rõ, mọi việc do bà H làm việc với Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông và bà H, Q phải thanh toán cho Ngân hàng XH số tiền nợ gốc là 44.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/01/2018 là 45.531.672đồng, tổng cộng 89.531.672 đồng thì ông đồng ý.

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo tại Bộ luật tố tụng dân sự

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng XH, xử buộc bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q phải thanh toán cho ngân hàng XH số tiền nợ gốc là 44.000.000 đồng và tiền

lãi tính đến ngày 07/01/2018 là 45.531.672đồng, tổng cộng 89.531.672 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn-ông Nguyễn Lương N và bị đơn- bà Nguyễn Thị H, ông Tạ Văn Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xử và giấy triệu tập nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn-ông Nguyễn Lương N và bị đơn- bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo hợp đồng tín dụng số 07/HĐ-TD ngày 09/06/2006, Ngân hàng XH có cho bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q vay số tiền là 7.000.000 đồng, lãi suất 0.65%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích nuôi chăn nuôi bò. Từ khi vay đến nay, bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q đã thanh toán cho cho ngân hàng được 1.706.250 đồng tiền lãi, chưa thanh toán tiền gốc.

Theo hợp đồng tín dụng số 21/HĐ-TD ngày 30/05/2007, Ngân hàng XH có cho bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q vay số tiền là 7.000.000 đồng, lãi suất 0.65%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích nuôi chăn nuôi bò. Từ khi vay đến nay, bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q đã thanh toán cho cho ngân hàng được 1.176.933 đồng tiền lãi, chưa thanh toán tiền gốc.

Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và khế ước nhận nợ số…/KƯ 21210111A300002 ngày 14/04/2008, được Ngân hàng XH phê duyệt ngày 21/04/2008, Ngân hàng XH có cho bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q vay số tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất 0.9%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng, phân kỳ trả nợ gốc là 12 tháng/lần, mỗi lần 10.000.000 đồng, tiền lãi trả hàng tháng, mục đích nuôi chăn nuôi bò. Từ khi vay đến nay, bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q đã thanh toán cho cho Ngân hàng được 3.981.000 đồng tiền lãi, chưa thanh toán tiền gốc.

Từ ngày 06/09/2009, bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q không thanh toán thêm cho Ngân hàng XH khoản tiền lãi và gốc nào. Mặc dù phía Ngân hàng XH đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q vẫn không thanh toán. Tính đến ngày 07/01/2018 thì bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q còn nợ của Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc là 44.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/01/2018 là 45.531.672 đồng, tổng cộng 89.531.672 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Yêu cầu của nguyên đơn về thanh toán số nợ là có đủ cơ sở để chấp nhận. Bởi vì, bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q là vợ chồng và có làm thủ tục để vay tiền của Ngân hàng XH trên cơ sở tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật.

Theo hợp đồng tín dụng số 07/HĐ-TD ngày 09/06/2006, hợp đồng tín dụng số 21/HĐ-TD ngày 30/05/2007 và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và khế ước nhận nợ số…/KƯ 21210111A300002 ngày 14/04/2008 thì thỏa thuận cụ thể về số tiền vay, lãi suất, ngày thanh toán, thời hạn vay nhưng bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q không thực hiện đúng theo hợp đồng. Mặc khác, bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q cũng thừa nhận việc vay nợ trên nhưng do làm ăn thất bại nên không có khả năng trả nợ ngân hàng, nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông bà phải trả số tiền nợ gốc là 44.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/01/2018 là 45.531.672 đồng, tổng cộng 89.531.672 đồng thì ông bà cũng đồng ý thanh toán. Vì vậy, có căn cứ buộc bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q phải thanh toán cho Ngân hàng XH số tiền gốc là 44.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/01/2018 là 45.531.672 đồng, tổng cộng 89.531.672 đồng.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên, bị đơn-bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể là 5% x 89.531.672 đồng = 4.476.583 đồng.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng XH về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* đối với bị đơn- bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q.

Xử buộc bị đơn- bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn- Ngân hàng XH số tiền nợ gốc là 44.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 07/01/2018 là 45.531.672 đồng, tổng cộng 89.531.672 đồng (tám mươi chín triệu năm trăm ba mươi mốt ngàn sáu trăm bảy mươi hai đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Bị đơn- bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Văn Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.476.583 đồng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trí Hoàng